

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2018/HS-PT

Ngày: 18-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2018/TLPT-HS ngày 27/02/2018 đối với bị cáo Mai Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Văn K; giới tính: nam; sinh năm: 1992 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 5/5C ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Mai Văn K1 và bà Nguyễn Thị K2; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/5/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện của bị cáo có kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị K2. Sinh năm: 1971

Thường trú: 5/5C ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn K hành nghề mua bán trái cau, khoảng 10 giờ ngày 07/02/2017, K đến nhà số 26/4 ấp T, xã B, huyện H tìm mua cau thì phát

hiện bà Mai Thị Y dựng xe gắn máy biển số 53Y4-1999 trước nhà, không cất chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Quan sát thấy người giúp việc là bà Nguyễn Thị Thanh X lo dọn dẹp, bị cáo lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung của bà X sau đó đẩy xe gắn máy ra và tẩu thoát. Bị cáo chạy xe đến tiệm game bắn cá tại số 29/10Z ấp H, xã B bán xe cho đối tượng không rõ lai lịch được 4.300.000 đồng và sử dụng chơi game hết. Sau đó bị cáo tiếp tục bán điện thoại cho ông Bạch Văn L được 150.000 đồng.

Tại bản kết luận định tài sản số 35/2017 ngày 16/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định: chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 53Y4-1999 trị giá 12.000.000 đồng, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung GT-C3520 trị giá 400.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Mai Văn K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, n khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

+ Xử phạt bị cáo: **Mai Văn K** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 25/01/2018, bị cáo và bà Nguyễn Thị K2 kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2018 bị cáo và bà Nguyễn Thị K2(cấp sơ thẩm xác định là người đại diện hợp pháp cho bị cáo) kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung vụ án, xuyên suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu có đủ cơ sở xác định khoảng 10 giờ ngày

07/02/2017 bị cáo đến nhà số 26/4 ấp T, xã B, huyện H tìm mua trái cau thì phát hiện xe gắn máy biển số 53Y4-1999 dựng trước nhà, trên xe có chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc chủ nhà thiếu cảnh giác, bị cáo lén lút vào lấy 01 điện thoại hiệu Samsung GT-C3520 sau đó quay ra lấy chiếc xe gắn máy nói trên rồi tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày có tiền sử bệnh rối loạn tâm thần hiện đang điều trị tại Bệnh viện tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh, mặt khác ngày 11/5/2017 bị cáo được Ủy ban nhân dân xã B, huyện H cấp “Giấy xác nhận khuyết tật”, dạng khuyết tật “Thần kinh – Tâm thần”.

Căn cứ hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đánh giá: Mặc dù bị cáo có sổ khám bệnh từ tháng 07/2016 tại Bệnh viện tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh và được bác sỹ chuẩn đoán bệnh “Rối loạn tâm thần không do nguyên nhân thực thể khác”. Tuy nhiên, căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 558/KLGD ngày 07/3/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh thì “Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/02/2017 bị cáo Mai Văn K đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Đối với sổ khám bệnh bị cáo cung cấp, Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã tham chiếu, đồng thời bị cáo trải qua thời gian theo dõi từ ngày 20/2/2017 đến 07/3/2017 cho kết quả: “Bị cáo tiếp xúc hợp tác, sinh hoạt gọn gàng, ăn ngủ bình thường, tư duy liên quan, cảm xúc và hành vi ổn định, trí nhớ và trí tuệ trong giới hạn bình thường, không ghi nhận có triệu chứng và hội chứng tâm thần...Về y học: Hiện tại tâm thần bình thường”. Trên cơ sở kết luận giám định, ngày 07/11/2017 Ủy ban nhân dân xã B, huyện H đã có thông báo về việc thu hồi “Giấy xác nhận khuyết tật” đối với Mai Văn K. Do đó tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là xét xử đúng người, đúng tội nên bị cáo trình bày bị bệnh tâm thần và xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

Đồng thời, Tòa cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là chưa đủ căn cứ. Cũng như việc cấp giấy chứng nhận khuyết tật của Ủy ban nhân dân xã B, huyện H cho bị cáo Mai Văn K nhưng chưa đủ căn cứ pháp y đã gây ngộ nhận, khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng nên cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận cáo của **Mai Văn K** và bà **Nguyễn Thị K2**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Mai Văn K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

+ Xử phạt bị cáo: **Mai Văn K** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối Cao; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp. HCM | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND H. Hóc Môn; | (1) |
| - Chi cục THA H. Hóc Môn; | (1) |
| - TAND H. Hóc Môn; | (2) |
| - Công an H. Hóc Môn; | (1) |
| - Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (18) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà